**TÊN BÀI DẠY: HAI TAM GIÁC BẰNG NHAU.**

**TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU THỨ NHẤT CỦA TAM GIÁC.**

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. Mục tiêu WCD644**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được hai tam giác bằng nhau.

- Giải thích được hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh-cạnh-cạnh.

- Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nhận biết được hai tam giác bằng nhau. Phát biểu được định lí về trường hợp bằng nhau cạnh- cạnh – cạnh của hai tam giác.

- Năng lực sử dụng công cụ, năng lực suy luận, năng lực diễn đạt

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. Về phía Gv:

Thước thẳng có chia khoảng, bảng phụ ghi bài tập, tranh ảnh có liên quan, sách giáo khoa, bài soạn.

2. Về phía Hs:

Dụng cụ học tập, sách giáo khoa, chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1. Mở đầu** (6 phút)

a. Mục tiêu: Tạo tình huống có vấn đề dẫn dắt vào bài

b. Nội dung:

Trò chơi “Tìm mảnh ghép khớp với nhau”

Thể lệ: Mỗi học sinh được phát một hình tam giác, trong thời gian 1 phút, cặp đôi nào ghép đúng được hai tam giác đôi một giống nhau là thắng cuộc.

Tình huống vấn đề:

 Ta nói hai đoạn thẳng bằng nhau nếu chúng có cùng độ dài, hai góc bằng nhau nếu chúng có cùng số đo góc. Vậy hai tam giác như thế nào thì được gọi là bằng nhau và làm thế nào để kiểm tra được hai tam giác đó bằng nhau?

c. Sản phẩm:

– Hs nêu được một số dự đoán giải quyết tình huống mở đầu.

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung** |
| \* *Giao nhiệm vụ học tập*: Gv lần lượt giao cho Hs thực hiện các nhiệm vụ sau:+ Nv1: Tham gia trò chơi tìm mảnh ghép khớp với nhau. Nhận xét về hai tam giác vừa tìm được có bằng nhau không? Giải thích vì sao? *(vì là nội dung bài mới, Hs chưa học nên Hs chỉ cần giải thích được rằng chúng chồng khít lên nhau là khuyến kích bằng hình thức cho điểm được. Trường hợp Hs nêu dự đoán sai thì vẫn không sao vì đây là tình huống mở đầu)* + Nv2: Trả lời câu hỏi tình huống mở đầu\* *Thực hiện nhiệm vụ*:+ Hs đọc và thực hiện nhiệm vụ. \* *Báo cáo kết quả*:+ Hs đứng tại chỗ trả lời\* *Kết luận/nhận định*:+ Gv nhận xét và dẫn dắt vào bài mới |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

a. Mục tiêu: Qua thực nghiệm Hs nhận biết sự bằng nhau tương ứng của các yếu tố trong hai tam giác bằng nhau, phát biểu định nghĩa hai tam giác bằng nhau

b. Nội dung:

 – Tìm hiểu về hai tam giác bằng nhau.

c. Sản phẩm:

 – Hs nêu được định nghĩa hai tam giác bằng nhau.

 – Hs xác định được các yếu tố bằng nhau của hai tam giác.

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung** |
| \* *Giao nhiệm vụ học tập*: Gv yêu cầu Hs lần lượt thực hiện các nhiệm vụ sau:Nv1: Hs cặp đôi tiến hành đo cặp góc Gv đã chuẩn bị trên phiếu học tập, mỗi Hs đo một hình rồi so sánh kết quả của nhau.Nv2: Qua kết quả thảo luận, nhận xét hai tam giác đó có bằng nhau không? Đề xuất cách kiểm chứng (cắt hình và chồng khít lên nhau)Nv3: Phát biểu định nghĩa hai tam giác bằng nhau.\* *Thực hiện nhiệm vụ*:+ Hs đọc và lần lượt thực hiện các nhiệm vụ được giao.\* *Báo cáo kết quả*:+ Hs đứng tại chỗ nêu so sánh kết quả đo.+ Hs đứng tại chỗ nêu nhận xét về hai tam giác bằng nhau và phát biểu định nghĩa như sgk.\* *Kết luận/nhận định*:+ Gv nhận xét, chốt lại kiến thức và giới thiệu thêm về sự tương ứng.*(Gv sử dụng bìa trong suốt ghép hai tam giác vẽ sẵn chồng khít lên nhau để chỉ rõ sự tương ứng.)* |  Hoạt động khám phá: Dùng thước chia khoảng và thước đo góc để:+ Đo độ dài các cặp đoạn thẳng AB và A’B’; AC và A’C’; BC và B’C’ và so sánh từng cặp đoạn thẳng đó.+ Đo cặp góc và ; và ; và và so sánh từng cặp góc đóGiải: *(kết quả đo của Hs)*Qua kết quả đo, ta thấy:  ***Định nghĩa***: Hai tam giác *ABC* và *A'B'C’* bằng nhau nếu chúng có *các cạnh tương ứng bằng nhau* và *các góc tương ứng bằng nhau*, nghĩa là:Khi đó ta viết *ABC = A’B’C’*Hai đỉnh *A và A' (B* và *B’, C* và *C’)* là hai đỉnh tương ứng; Hai góc *A và A' (B và B', C* và C’) là hai góc tương ứng; Hai cạnh *AB* và *AB' (AC* và *A'C’, BC* và *B'C’)* là hai cạnh tương ứng. |

**3. Hoạt động 3 : Luyện tập**

a. Mục tiêu: Hs biết vận dụng các kiến thức đã học để giải các bài tập cụ thể.

b. Nội dung: Giải bài tập sgk

c. Sản phẩm: Hs giải được các bài toán cơ bản trong sách giáo khoa.

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung** |
| \* *Giao nhiệm vụ học tập*: Gv yêu cầu Hs thực hiện các nhiệm vụ sau đây:Nv1: Thảo luận nhóm trả lời bằng phiếu học tập.Nv2: Trả lời nhanh phiếu bài tập trắc nghiệm *(Có 4 dạng bài tập, mỗi dạng 2 câu với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao, Gv có thể lựa chọn cho Hs làm trên phiếu học tập chia theo nhóm lớp và kiểm tra chéo hoặc có thể trình chiếu cho Hs đứng tại chỗ trả lời)*\* *Thực hiện nhiệm vụ*:+ Hs đọc và lần lượt thực hiện các nhiệm vụ được giao.\* *Báo cáo kết quả*:+ Hs báo cáo kết quả  bằng phiếu học tập+ Hs tham gia trả lời bài tập trắc nghiệm\* *Kết luận/nhận định*:+ Gv nhận xét, chốt lại kiến thức. |  Biết hai tam giác trong Hình 4.11 bằng nhau, em hãy chỉ ra các cặp cạnh tương ứng, các cặp góc tương ứng và viết đúng kí hiệu bằng nhau của cặp tam giác đó.***Giải***: Các cặp góc tương ứng: và ; và ; và ;Các cặp cạnh tương ứng: DE và HG; DF và GK; EF và HK;**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM****Câu 1:**Cho ΔABC = ΔMNP. Chọn câu sai: **Câu 2:** Cho ΔPQR = ΔDEF. Chọn câu sai **Câu 3:**Cho ΔABC = ΔDEF. Biết Â = 30°. Khi đó: **Câu 4:**Cho ΔABC = ΔDEF. Biết = 45°. Khi đó: **Câu 5:**Cho tam giác ABC và DEF có AB = EF; BC = FD; AC = ED; . Khi đó:  **Câu 6:**Cho hai tam giác MNP và IJK có: MN = IK; NP = KJ; MP = JI; . Khi đó:  **Câu 7:** Cho ΔABC = ΔDEF. Biết . Tính   **Câu 8:**Cho ΔIHK = ΔDEF. Biết . Tính    |
| \* *Giao nhiệm vụ học tập*: Gv yêu cầu Hs thực hiện các nhiệm vụ sau đây:Nv3: Đọc hiểu ví dụ 1 và trả lời các câu hỏi sau: + Bài toán cho biết được những gì? + Vì sao ? + Hai tam giác ABC và MNP bằng nhau không? Vì sao?Nv4: Làm phần luyện tập bằng cách thực hiện chuỗi hoạt động sau đây: + Hai tam giác *ABC* và *DEF* bằng nhau thì ta suy ra được những yếu tố nào bằng nhau? + Từ những dữ kiện bài toán đã cho, ta có thể suy ra được những yếu tố nào? + Muốn tìm thì ta cần biết yếu tố nào? *Chú ý: Ở đây có thể định hướng cho Hs tính được dựa vào định lí tổng các góc của tam giác DEF nhưng vẫn nên định hướng tính góc Â để Hs làm quen dần tính tương ứng*\* *Thực hiện nhiệm vụ*:+ Hs đọc và lần lượt thực hiện các nhiệm vụ được giao.\* *Báo cáo kết quả*:+ Hs đứng tại chỗ trả lời các câu hỏi gợi ý của Gv về ví dụ 1+ Hs lên bảng làm phần luyện tập 1.\* *Kết luận/nhận định*:+ Gv nhận xét, chốt lại kiến thức. | Ví dụ 1: Cho hai tam giác ABC và MNP có AB = MN, BC = NP, CA = PM, . Chứng minh rằng:*a) ; b)* ABC = MNP***Giải***:

|  |  |
| --- | --- |
| GT | *ABC,MNP* AB = MN, BC = NP; CA = PM,  |
| KL | *a)* *b)* ABC=MNP |

*Chứng minh*:a) Trong tam giác ABC ta có , suy ra (1) Trong tam giác *MNP* ta có , suy ra (2) Vì nên từ (1) và (2) ta có b) Hai tam giác *ABC* và *MNP* có:*AB = MN, BC = NP, CA = PM* (theo giả thiết); (Giả thiết), (chứng minh trên).Vậy hai tam giác *ABC* và *MNP* có các cạnh và các góc tương ứng bằng nhau. Do đó *ABC = MNP*Luyện tập 1: Cho tam giác *ABC* bằng tam giác *DEF* (H.4.13). Biết rằng *BC* = 4 cm.  *=* 40°, = 60°. Hãy tính độ dài đoạn thẳng *EF và* số đo góc ***Giải***: Vì  ΔABC = ΔDEF nên BC = EF (2 cạnh tương ứng)  (2 góc tương ứng)Mà BC = 4 cm nên EF = 4 cmΔABC:   (định lí tổng ba góc)Suy ra  |

**4. Hoạt động vận dụng**

a. Mục tiêu: Hs được làm quen với việc ứng dụng kiến thức để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến kiến thức vừa học. Qua đó hình thành năng lực tư duy, giải quyết vấn đề thực tiễn gắn liền với kiến thức vừa học.

b. Nội dung: Hs thực hiện nhiệm vụ ở nhà

c. Sản phẩm: Hs vận dụng được các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề Gv đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung** |
| \* *Giao nhiệm vụ học tập*:Giao nhiệm vụ cho Hs về nhà thực hiện nhiệm vụ sau:Nv1: Tìm thêm các ví dụ thực tế về hai tam giác bằng nhau trong đời sống.Nv2: Sáng tạo bộ đồ dùng handmade bằng những tam giác bằng nhau.*Gợi ý: Dùng các vật liệu dễ kiếm để tạo cối xay gió, mô phỏng cầu Long Biên, làm xích đu, kệ treo tường, cờ trang trí, …*\* *Thực hiện nhiệm vụ*:+ Hs thảo luận về cách thực hiện nhiệm vụ.+ Gv theo dõi và hướng dẫn/trợ giúp kịp thời\* *Báo cáo kết quả*:+ Hs/nhóm Hs lên bảng trình bày kết quả bài tập+ Hs cả lớp theo dõi và nhận xét.\* *Kết luận/nhận định*:+ Gv nhận xét và lưu ý những sai sót (nếu có) sau mỗi bài |  |

**PHỤ LỤC**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP**Biết hai tam giác trong Hình 4.11 bằng nhau, em hãy chỉ ra các cặp cạnh tương ứng, các cặp góc tương ứng và viết đúng kí hiệu bằng nhau của cặp tam giác đó.***Giải***: Các cặp góc tương ứng:  Tương ứng với góc là góc  Tương ứng với góc là góc  Tương ứng với góc là góc Các cặp cạnh tương ứng:  Tương ứng với cạnh DE là cạnh … Tương ứng với cạnh DF là cạnh … Tương ứng với cạnh … là cạnh HK |

|  |
| --- |
| **PHIẾU BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM****Câu 1:**Cho ΔABC = ΔMNP. Chọn câu sai: **Câu 2:** Cho ΔPQR = ΔDEF. Chọn câu sai **Câu 3:**Cho ΔABC = ΔDEF. Biết Â = 30°. Khi đó: **Câu 4:**Cho ΔABC = ΔDEF. Biết = 45°. Khi đó: **Câu 5:**Cho tam giác ABC và DEF có AB = EF; BC = FD; AC = ED; . Khi đó:  **Câu 6:**Cho hai tam giác MNP và IJK có: MN = IK; NP = KJ; MP = JI; . Khi đó:  **Câu 7:** Cho ΔABC = ΔDEF. Biết . Tính   **Câu 8:**Cho ΔIHK = ΔDEF. Biết . Tính   *(Có 4 dạng bài tập, mỗi dạng 2 câu, Gv có thể lựa chọn cho Hs làm trên phiếu học tập chia theo nhóm lớp và kiểm tra chéo)* |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/